

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 59 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 743/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Võ Trọng T, sinh năm 1968;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16/2A Cây Trâm, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Đinh Thị Gái L, sinh năm 1964;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 34/17 Đường 411, Tổ 6A, Ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Trọng T và Bà Đinh Thị Gái L tự nguyện sống chung với nhau không đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, ông T và bà Gái L sống chung từ năm 1985, do quan hệ vợ chồng của họ được xác lập trước ngày 03/01/1987 nên là hôn nhân thực tế được pháp luật chấp nhận là vợ chồng hợp pháp được quy định tại khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 và cũng phù hợp với Điều 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Mâu thuẫn giữa ông T và bà Gái L phát sinh do bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn được nên ông T và bà Gái L thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn; xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông T và bà Gái L xác nhận có 03 (ba) con chung tên Võ Trọng T, sinh năm 1986, Võ Thị Ngọc M, sinh năm 1988 và Võ Thu T, sinh năm 1992. Các con đều đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà Gái L xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông T và bà Gái L xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Trọng T và Bà Đinh Thị Gái L thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Đã trưởng thành.
- Về tài sản chung: Đôi bên xác nhận không có.
- Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) ông Võ Trọng T và Bà Đinh Thị Gái L mỗi bên phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) ông T và bà Gái L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017664 ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Thị Thanh Thà